



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TÓM TẮT NỘI DUNG
ĐỀ ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
CỦA TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản tóm tắt Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sóc Trăng phục vụ việc lấy ý kiến cử tri, với một số nội dung chính như sau:

**Phần I
SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH SÓC TRĂNG**

Việc xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả với sự tham gia của nhiều chủ thể dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã và đang làm thay đổi vai trò quản lý của các cấp chính quyền địa phương. Hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ thông tin ngày càng phát triển, tạo khả năng kết nối hiệu quả giữa chính quyền và người dân, cộng đồng doanh nghiệp, khoảng cách không gian giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp không còn nhiều ý nghĩa về địa lý và ranh giới địa giới giữa các ĐVHC. Vì vậy, tổ chức hợp lý, hướng đến ổn định lâu dài của ĐVHC các cấp, trong đó có các ĐVHC cấp xã, có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương, vùng nói riêng và của cả nước nói chung.

Trong bối cảnh bộ máy nhà nước đang đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số thì nhiều hoạt động hành chính truyền thống đã được số hóa và triển khai thực hiện trên môi trường mạng. Chuyển đổi số gắn với chuyển đổi quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào ranh giới địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và bảo đảm hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. Đồng thời, việc tái cấu trúc quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính giúp đơn giản hóa trình tự, thủ tục thực hiện công việc của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần tăng năng suất và hiệu quả công việc. Nhiều công việc quản lý trung gian được thay thế bằng hệ thống phần mềm điện tử, giúp tổ chức vận hành hiệu quả hơn mà không cần nhiều tổ chức hành chính và biên chế.

Từ thực tiễn tổ chức ĐVHC các cấp thời gian qua và kết quả tích cực của công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã các giai đoạn 2019 - 2021 và 2023 - 2025, Bộ Chính trị và Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 và Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 trong đó đã yêu cầu “*Nghiên cứu định hướng sáp nhập*

một số ĐVHC cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số ĐVHC cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 02 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể), bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”.

Từ các căn cứ và sự cần thiết nêu trên, để tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng tại Nghị quyết Đại hội XII, Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 27-NQ/IW, Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận số 127-KL/IW và Kết luận số 137-KL/IW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong kỷ nguyên mới của đất nước, của dân tộc, phù hợp với xu thế chung của thế giới nói chung và của tỉnh Sóc Trăng nói riêng thì việc xây dựng “*Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã*” là cần thiết.

Phần II

HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA TỈNH SÓC TRĂNG

I. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH SÓC TRĂNG

1. Tỉnh Sóc Trăng

1.1. Diện tích tự nhiên (km²)

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, tỉnh Sóc Trăng có tổng số diện tích tự nhiên là 3.298,20 km².

1.2. Quy mô dân số (người)

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, tỉnh Sóc Trăng có quy mô dân số là 1.703.286 người.

1.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện (chia ra: huyện, thị xã, thành phố):

Tỉnh Sóc Trăng có tổng số đơn vị hành chính cấp huyện là 11 trong đó có 01 thành phố (thành phố Sóc Trăng), 02 thị xã (Vĩnh Châu và Ngã Năm) và 08 huyện (Châu Thành, Cù Lao Dung, Kế Sách, Long Phú, Mỹ Tú, Mỹ Xuyên, Thạnh Trị, Trần Đề).

1.4 Số lượng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn):

Tỉnh Sóc Trăng có tổng số đơn vị hành chính cấp xã là 108 xã, phường, thị trấn, trong đó có 80 xã, 16 phường và 12 thị trấn.

2. Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp:

Tổng số: 108, trong đó: 80 xã, 16 phường và 12 thị trấn.

3. Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp:

Tổng số: 04 ĐVHC, trong đó:

3.1. Số lượng ĐVHC cấp xã đủ tiêu chuẩn không phải thực hiện sắp xếp

Tổng số: 03 ĐVHC, trong đó: 03 xã (xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú và xã Vĩnh Hải và xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu).

3.2. Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù

a) Số lượng

Tỉnh Sóc Trăng có xã Phong Năm, huyện Kế Sách không thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù là có vị trí biệt lập và khó tổ chức giao thông liên kết với các xã, thị trấn liền kề.

b) Giải trình yếu tố đặc thù

Xã Phong Năm, huyện Kế Sách là xã đảo, có vị trí biệt lập và khó tổ chức giao thông liên kết với các xã, thị trấn liền kề, do phương tiện đi lại chỉ là phà, ghe; không thuộc đối tượng bắt buộc sắp xếp theo quy định tại khoản 3.1 mục 3 của Kết luận số 137-KL/IW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Điều 3 Nghị quyết số .../2025/UBTVQH15 ngày... tháng... năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 “*Không thực hiện sắp xếp đối với đơn vị hành chính có vị trí biệt lập*”. Xã Phong Năm là xã đảo, có vị trí biệt lập và khó tổ chức giao thông liên kết với các xã, thị trấn liền kề, do phương tiện đi lại chỉ là phà, ghe; không thuộc đối tượng bắt buộc sắp xếp.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH SÓC TRĂNG

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Thành lập phường trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm: Phường 1, Phường 2, Phường 3 và Phường 4, thành phố Sóc Trăng.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **Phường Phú Lợi** có diện tích tự nhiên là **26,79 km²** (đạt 487,09% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **95.516 người** (đạt tỷ lệ 212,26% so với tiêu chuẩn).

- Phường Phú Lợi giáp Phường Sóc Trăng, các xã Tân Thạnh, xã Tài Văn phường Mỹ Xuyên và xã Mỹ Hương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **phường Phú Lợi** tại UBND thành phố Sóc Trăng hiện nay.

2. Thành lập phường trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm: Phường 5, Phường 6, Phường 7 và Phường 8, thành phố Sóc Trăng.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **Phường Sóc Trăng** có diện tích tự nhiên là **41,67 km²** (đạt 757,64% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **61.253 người** (đạt tỷ lệ 136,12% so với tiêu chuẩn).

- Phường Sóc Trăng giáp các xã Trường Khánh, xã Tân Thạnh, Phường Phú Lợi, xã An Ninh và xã Thuận Hòa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **Phường Sóc Trăng** tại **UBND Phường 6**, thành phố Sóc Trăng hiện nay.

3. Thành lập phường trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Phường 10, thuộc thành phố Sóc Trăng, thị trấn Mỹ Xuyên và xã Đại Tâm, thuộc huyện Mỹ Xuyên.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **phường Mỹ Xuyên** có diện tích tự nhiên là **48,34 km²** (đạt 878,91% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **51.769 người** (đạt tỷ lệ 115,04% so với tiêu chuẩn).

- **Phường Mỹ Xuyên** giáp phường Phú Lợi, xã Tài Văn, xã Thạnh Thới An, xã Ngọc Tố, xã Nhu Gia và xã Mỹ Hương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **phường Mỹ Xuyên** tại **UBND thị trấn Mỹ Xuyên**, huyện Mỹ Xuyên hiện nay.

4. Thành lập xã trên cơ sở nhập các ĐVHC xã gồm: Xã Hòa Tú 1 và xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên.

Kết quả sau sắp xếp

- Đơn vị hành chính **xã Hòa Tú** có diện tích tự nhiên là **67,15 km²** (đạt **223,83%** so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **24.499 người** (đạt **153,12%** so với tiêu chuẩn).

- **Xã Hòa Tú** giáp xã Ngọc Tố, phường Khánh Hòa, phường Vĩnh Phước, tỉnh Bạc Liêu hiện nay và xã Nhu Gia.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Hòa Tú** tại **UBND huyện Mỹ Xuyên** hiện nay.

5. Thành lập xã trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Thạnh Quới và xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Gia Hòa** có diện tích tự nhiên là **77,06 km²** (đạt 256,87% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **40.135 người** (đạt tỷ lệ 250,84% so với tiêu chuẩn).

- **Xã Gia Hòa** giáp các xã Nhu Gia, tỉnh Bạc Liêu hiện nay, xã Phú Lộc và xã Lâm Tân.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Gia Hòa** tại **UBND xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên** hiện nay.

6. Thành lập xã trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Thạnh Phú và xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Nhu Gia** có diện tích tự nhiên là **75,59 km²** (đạt 251,97% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **38.390 người** (đạt tỷ lệ 239,94% so với tiêu chuẩn).

- Xã **Nhu Gia** giáp các phường Mỹ Xuyên, xã Ngọc Tố, xã Hòa Tú, tỉnh Bạc Liêu hiện nay, xã Gia Hòa, xã Lâm Tân, xã Mỹ Tú và xã Mỹ Hương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã **Nhu Gia** tại **UBND xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên** hiện nay.

7. Thành lập xã trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Tham Đôn, xã Ngọc Tố và xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Ngọc Tố** có diện tích tự nhiên là **112,53 km²** (đạt 375,10% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **47.207 người** (đạt tỷ lệ 295,04% so với tiêu chuẩn).

- Xã **Ngọc Tố** giáp các xã Thạnh Thới An, phường Khánh Hòa, xã Hòa Tú, xã Nhu Gia và phường Mỹ Xuyên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã **Ngọc Tố** tại **UBND xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên** hiện nay.

8. Thành lập xã trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Hậu Thạnh, xã Trường Khánh và xã Phú Hữu, huyện Long Phú.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Trường Khánh** có diện tích tự nhiên là **58,33 km²** (đạt 194,44% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **34.621 người** (đạt tỷ lệ 216,38% so với tiêu chuẩn).

- Xã **Trường Khánh** giáp các xã Đại Ngãi, xã Tân Thạnh, phường Sóc Trăng, xã Thuận Hòa, xã Phú Tâm và xã Nhơn Mỹ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã **Trường Khánh** tại **UBND xã Trường Khánh, huyện Long Phú** hiện nay.

9. Thành lập xã trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: Thị trấn Đại Ngãi và xã Long Đức, huyện Long Phú.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Đại Ngãi** có diện tích tự nhiên là **37,67 km²** (đạt 125,56% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **24.532 người** (đạt tỷ lệ 153,33% so với tiêu chuẩn).

- Xã **Đại Ngãi** giáp các xã An Thạnh Đông, xã Long Phú, xã Tân Thạnh, xã Trường Khánh và xã Nhơn Mỹ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã **Đại Ngãi** tại **UBND thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú** hiện nay.

10. Thành lập xã trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Tân Hưng, xã Châu Khánh và xã Tân Thạnh, huyện Long Phú.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Tân Thạnh** có diện tích tự nhiên là **70,80 km²** (đạt 236,02% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **35.806 người** (đạt tỷ lệ 223,79% so với tiêu chuẩn).

- Xã **Tân Thạnh** giáp các xã Đại Ngãi, xã Long Phú, xã Tài Văn, phường Phú Lợi, phường Sóc Trăng và xã Trường Khánh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Tân Thạnh** tại **UBND Tân Thạnh, huyện Long Phú** hiện nay.

11. Thành lập xã trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: Thị trấn Long Phú và xã Long Phú, huyện Long Phú.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Long Phú** có diện tích tự nhiên là **76,77 km²** (đạt 127,96% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **39.763 người** (đạt tỷ lệ 248,52% so với tiêu chuẩn).

- Xã Long Phú giáp các xã Cù Lao Dung, xã Trần Đề, xã Liêu Tú, xã Tài Văn, xã Tân Thạnh và xã Đại Ngãi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Long Phú** tại **UBND huyện Long Phú** hiện nay.

12. Thành lập xã trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Xã An Mỹ, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách và xã Song Phụng, huyện Long Phú.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Nhơn Mỹ** có diện tích tự nhiên là **79,73 km²** (đạt 265,77% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **42.213 người** (đạt tỷ lệ 263,83% so với tiêu chuẩn).

- Xã **Nhơn Mỹ** giáp sông Hậu dọc xã An Thạnh Đông, xã Đại Ngãi, xã Trường Khánh, xã Phú Tâm, xã Kế Sách và xã Thới An Hội.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Nhơn Mỹ** tại **UBND Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách** hiện nay.

13. Giữ nguyên hiện trạng xã Phong Năm, huyện Kế Sách.

Kết quả

- ĐVHC **xã Phong Năm** có diện tích tự nhiên là **17,30 km²** (đạt 57,68% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **6.416 người** (đạt tỷ lệ 40,10% so với tiêu chuẩn).

- Xã **Phong Năm** giáp tỉnh Vĩnh Long hiện nay, tỉnh Trà Vinh hiện nay, xã Thới An Hội, xã An Lạc Thôn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Phong Nẫm** tại **UBND Phong Nẫm, huyện Kế Sách** hiện nay.

14. Thành lập xã trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Xuân Hòa, xã Trinh Phú và thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã An Lạc Thôn** có diện tích tự nhiên là **84,99 km²** (đạt 283,30% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **56.248 người** (đạt tỷ lệ 351,55% so với tiêu chuẩn).

- Xã **An Lạc Thôn** giáp sông Hậu, xã Phong Nẫm, xã Thới An Hội, xã Kế Sách, xã Đại Hải và tỉnh Hậu Giang hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã An Lạc Thôn** tại **UBND thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách** hiện nay.

15. Thành lập xã trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Thị trấn Kế Sách, xã Kế An và xã Kế Thành, huyện Kế Sách.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Kế Sách** có diện tích tự nhiên là **61,58 km²** (đạt 205,27% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **43.332 người** (đạt tỷ lệ 270,83% so với tiêu chuẩn).

- Xã **Kế Sách** giáp các xã Thới An Hội, xã Nhơn Mỹ, xã Phú Tâm, xã Đại Hải và xã An Lạc Thôn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Kế Sách** tại **UBND huyện Kế Sách** hiện nay.

16. Thành lập xã trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Thới An Hội và xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Thới An Hội** có diện tích tự nhiên là **60,32 km²** (đạt 201,07% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **31.726 người** (đạt tỷ lệ 198,29% so với tiêu chuẩn).

- Xã **Thới An Hội** giáp sông Hậu, tỉnh Trà Vinh, xã Nhơn Mỹ, xã Kế Sách và xã An Lạc Thôn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Thới An Hội** tại **UBND xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách** hiện nay.

17. Thành lập xã trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Đại Hải và xã Ba Trinh, huyện Kế Sách.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Đại Hải** có diện tích tự nhiên là **70,52 km²** (đạt 235,05% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **43.579 người** (đạt tỷ lệ 272,37% so với tiêu chuẩn).

- Xã **Đại Hải** giáp các xã An Lạc Thôn, xã Kế Sách, xã Phú Tâm, xã Hồ Đắc Kien và tỉnh Hậu Giang hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã **Đại Hải** tại UBND xã **Đại Hải**, huyện **Kế Sách** hiện nay.

18. Thành lập xã trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: Thị trấn Châu Thành và xã Phú Tâm, huyện Châu Thành.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã **Phú Tâm** có diện tích tự nhiên là **48,88 km²** (đạt 162,93% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **33.318 người** (đạt tỷ lệ 208,24% so với tiêu chuẩn).

- Xã **Phú Tâm** giáp các xã Nhon Mỹ, xã Trường Khánh, xã Thuận Hòa, xã Hồ Đắc Kien, xã Đại Hải, xã Kế Sách.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã **Phú Tâm** tại UBND huyện **Châu Thành** hiện nay.

19 Thành lập xã trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: Xã An Ninh và xã An Hiệp, huyện Châu Thành.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã **An Ninh** có diện tích tự nhiên là **68,81 km²** (đạt 229,37% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **40.181 người** (đạt tỷ lệ 251,13% so với tiêu chuẩn).

- Xã **An Ninh** giáp phường Sóc Trăng, xã Mỹ Hương, xã Hồ Đắc Kien và xã Thuận Hòa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã **An Ninh** tại UBND xã **An Hiệp**, huyện **Châu Thành** hiện nay.

20. Thành lập xã trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Phú Tân và xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã **Thuận Hòa** có diện tích tự nhiên là **45,86 km²** (đạt 152,87% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **29.846 người** (đạt tỷ lệ 186,54% so với tiêu chuẩn).

- Xã **Thuận Hòa** giáp các xã Trường Khánh, phường Sóc Trăng, xã An Ninh, xã Hồ Đắc Kien và xã Phú Tâm.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã **Thuận Hòa** tại UBND xã **Phú Tân**, huyện **Châu Thành** hiện nay.

21. Thành lập xã trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Hồ Đắc Kien và xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Hồ Đắc Kiện** có diện tích tự nhiên là **72,61 km²** (đạt 242,03% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **31.322 người** (đạt tỷ lệ 195,76% so với tiêu chuẩn).

- Xã **Hồ Đắc Kiện** giáp các xã Đại Hải, xã Phú Tâm, xã Thuận Hòa, xã Mỹ Hương, xã Long Hưng và tỉnh Hậu Giang hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Hồ Đắc Kiện** tại **UBND xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành** hiện nay.

22. Thành lập xã trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, xã Mỹ Tú và xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Mỹ Tú** có diện tích tự nhiên là **86,63 km²** (đạt 288,77% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **38.049 người** (đạt tỷ lệ 237,81% so với tiêu chuẩn).

- Xã **Mỹ Tú** giáp các xã Mỹ Hương, xã Nhu Gia, xã Lâm Tân, xã Mỹ Phước và xã Long Hưng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Mỹ Tú** tại **UBND huyện Mỹ Tú** hiện nay.

23. Thành lập xã trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Hưng Phú và xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Long Hưng** có diện tích tự nhiên là **79,71 km²** (đạt 265,70% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **33.579 người** (đạt tỷ lệ 209,87% so với tiêu chuẩn).

- Xã **Long Hưng** giáp các xã Hồ Đắc Kiện, xã Mỹ Hương, xã Mỹ Tú, xã Mỹ Phước và tỉnh Hậu Giang hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Long Hưng** tại **UBND xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú** hiện nay.

24. Giữ nguyên hiện trạng xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú.

Kết quả

- ĐVHC **xã Mỹ Phước** có diện tích tự nhiên là **97,36 km²** (đạt 324,53% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **23.539 người** (đạt tỷ lệ 147,12% so với tiêu chuẩn).

- Xã **Mỹ Phước** giáp các xã Long Hưng, xã Mỹ Tú, xã Lâm Tân, xã Tân Long và phường Ngã Năm.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Mỹ Phước** tại **UBND xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú** hiện nay.

25. Thành lập xã trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Thuận Hưng, xã Phú Mỹ và xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Mỹ Hương** có diện tích tự nhiên là **104,74 km²** (đạt 349,13% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **51.412 người** (đạt tỷ lệ 321,33% so với tiêu chuẩn).

- Xã **Mỹ Hương** giáp các xã Hồ Đắc Kiện, xã An Ninh, phường Phú Lợi, phường Mỹ Xuyên, xã Nhu Gia, xã Mỹ Tú và xã Long Hưng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Mỹ Hương** tại **UBND xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú** hiện nay.

26. Thành lập xã trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: Phường Vĩnh Phước và xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **Phường Vĩnh Phước** có diện tích tự nhiên là **103,15 km²** (đạt 1875,45% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **51.897 người** (đạt tỷ lệ 115,33% so với tiêu chuẩn).

- **Phường Vĩnh Phước** giáp các xã Hòa Tú, phường Khánh Hòa, phường Vĩnh Châu, biển Đông, xã Lai Hòa và tỉnh Bạc Liêu hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **Phường Vĩnh Phước** tại **UBND Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu** hiện nay.

27. Giữ nguyên hiện trạng xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu.

Kết quả

- ĐVHC **Xã Vĩnh Hải** có diện tích tự nhiên là **83,75 km²** (đạt 279,17% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **27.820 người** (đạt tỷ lệ 173,88% so với tiêu chuẩn).

- **Xã Vĩnh Hải** giáp phường Khánh Hòa, xã Lịch Hội Thượng, biển Đông, phường Vĩnh Châu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Vĩnh Hải** tại **UBND xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu** hiện nay.

28. Giữ nguyên hiện trạng xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu.

Kết quả

- ĐVHC **Xã Lai Hòa** có diện tích tự nhiên là **55,37 km²** (đạt 184,57% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **29.426 người** (đạt tỷ lệ 183,91% so với tiêu chuẩn).

- **Xã Lai Hòa** giáp phường Vĩnh Phước, biển Đông và tỉnh Bạc Liêu hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Lai Hòa** tại **UBND xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu** hiện nay.

29. Thành lập xã trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Phường 1, Phường 2 và xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **Phường Vĩnh Châu** có diện tích tự nhiên là **98,26 km²** (đạt 1.786,55% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **68.437 người** (đạt tỷ lệ 152,08% so với tiêu chuẩn).

- **Phường Vĩnh Châu** giáp phường Khánh Hòa, xã Vĩnh Hải, biển đông và phường Vĩnh Phước.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **Phường Vĩnh Châu** tại **UBND thị xã Vĩnh Châu** hiện nay.

30. Thành lập xã trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Phường Khánh Hòa, xã Vĩnh Hiệp và xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **Phường Khánh Hòa** có diện tích tự nhiên là **130,48 km²** (đạt 2.372,36% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **37.634 người** (đạt tỷ lệ 83,63% so với tiêu chuẩn).

- **Phường Khánh Hòa** giáp các xã Thạnh Thới An, xã Liêu Tú, xã Vĩnh Hải, phường Vĩnh Châu, phường Vĩnh Phước, xã Hòa Tú và xã Ngọc Tố.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **Phường Khánh Hòa** tại **UBND Phường Khánh Hòa**, thị xã Vĩnh Châu hiện nay.

31. Thành lập phường trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Phường 1, Phường 2 và xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **Phường Ngã Năm** có diện tích tự nhiên là **95,30 km²** (đạt 1.732,73% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **58.588 người** (đạt tỷ lệ 130,20% so với tiêu chuẩn).

- **Phường Ngã Năm** giáp tỉnh Hậu Giang (hiện nay), xã Long Hưng, xã Mỹ Phước, xã Tân Long, phường Mỹ Quới và tỉnh Bạc Liêu (hiện nay).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **Phường Ngã Năm** tại **UBND thị xã Ngã Năm** hiện nay.

32. Thành lập xã trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Phường 3, xã Mỹ Bình và xã Mỹ Quới, thị xã Ngã Năm.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **Phường Mỹ Quới** có diện tích tự nhiên là **83,91 km²** (đạt 1.525,64% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **30.240 người** (đạt tỷ lệ 67,20% so với tiêu chuẩn).

- **Phường Mỹ Quới** giáp các phường Ngã Năm, xã Tân Long, xã Vĩnh Lợi và tỉnh Bạc Liêu (hiện nay).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **phường Mỹ Quới** tại **UBND xã Mỹ Quới**, thị xã Ngã Năm hiện nay.

33. Thành lập xã trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Long Bình, xã Tân Long thuộc thị xã Ngã Năm và xã Thạnh Tân thuộc huyện Thạnh Trị.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Tân Long** có diện tích tự nhiên là **102,12 km²** (đạt 340,40% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **35.492 người** (đạt tỷ lệ 221,82% so với tiêu chuẩn).

- **Xã Tân Long** giáp các phường Ngã Năm, xã Mỹ Phước, xã Lâm Tân, xã Phú Lộc, xã Vĩnh Lợi và phường Mỹ Quới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Tân Long** tại **UBND xã Tân Long**, thị xã Ngã Năm hiện nay.

34. Thành lập xã trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Thị trấn Phú Lộc, xã Thạnh Trị và thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Phú Lộc** có diện tích tự nhiên là **80,15 km²** (đạt 267,17% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **50.929 người** (đạt tỷ lệ 318,31% so với tiêu chuẩn).

- **Xã Phú Lộc** giáp các xã Tân Long, xã Lâm Tân, xã Gia Hòa, tỉnh Bạc Liêu (hiện nay) và xã Vĩnh Lợi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Phú Lộc** tại **Huyện ủy Thạnh Trị** hiện nay.

35. Thành lập xã trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Thành và xã Châu Hưng, huyện Thạnh Trị.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Vĩnh Lợi** có diện tích tự nhiên là **76,82 km²** (đạt 256,07% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **24.319 người** (đạt tỷ lệ 151,99% so với tiêu chuẩn).

- **Xã Vĩnh Lợi** giáp các xã Tân Long, xã Phú Lộc, tỉnh Bạc Liêu (hiện nay) và phường Mỹ Quới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **Xã Vĩnh Lợi** tại **UBND xã Vĩnh Lợi**, huyện Thạnh Trị hiện nay.

36. Thành lập xã trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Lâm Tân, xã Lâm Kiết và xã Tuân Tức, huyện Thạnh Trị.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **Xã Lâm Tân** có diện tích tự nhiên là **90,83 km²** (đạt 302,77% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **32.006 người** (đạt tỷ lệ 200,04% so với tiêu chuẩn).

- **Xã Lâm Tân** giáp xã Mỹ Phước, xã Mỹ Tú, xã Nhu Gia, xã Gia Hòa, xã Phú Lộc và xã Tân Long.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **Xã Lâm Tân** tại **UBND xã Lâm Tân**, huyện Thanh Trì hiện nay.

37. Thành lập xã trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: xã Thanh Thới An và xã Thanh Thới Thuận, huyện Trần Đề.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **Xã Thanh Thới An** có diện tích tự nhiên là **87,15 km²** (đạt 290,50% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **29.019 người** (đạt tỷ lệ 181,37% so với tiêu chuẩn).

- **Xã Thanh Thới An** giáp phường Mỹ Xuyên, xã Tài Văn, xã Liêu Tú, phường Khánh Hòa, xã Ngọc Tố.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **Xã Thanh Thới An** tại **UBND xã Thanh Thới An**, huyện Trần Đề hiện nay.

38. Thành lập xã trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Viên An và xã Tài Văn, huyện Trần Đề.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **Xã Tài Văn** có diện tích tự nhiên là **68,07 km²** (đạt 226,90% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **34.490 người** (đạt tỷ lệ 215,56% so với tiêu chuẩn).

- **Xã Tài Văn** giáp phường Phú Lợi, xã Tân Thạnh, xã Long Phú, xã Liêu Tú, xã Thanh Thới An và phường Mỹ Xuyên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **Xã Tài Văn** tại **UBND xã Tài Văn**, huyện Trần Đề hiện nay.

39. Thành lập xã trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Liêu Tú và xã Viên Bình, huyện Trần Đề.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Liêu Tú** có diện tích tự nhiên là **83,15 km²** (đạt 277,17% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **31.370 người** (đạt tỷ lệ 196,06% so với tiêu chuẩn).

- **Xã Liêu Tú** giáp các xã Long Phú, xã Trần Đề, xã Lịch Hội Thượng, phường Khánh Hòa, xã Thanh Thới An và xã Tài Văn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Liêu Tú** tại **UBND xã Liêu Tú**, huyện Trần Đề hiện nay.

40. Thành lập xã trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Lịch Hội Thượng và thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **Xã Lịch Hội Thượng** có diện tích tự nhiên là **48,99 km²** (đạt 163,30% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **27.913 người** (đạt tỷ lệ 174,46% so với tiêu chuẩn).

- **Xã Lịch Hội Thượng** giáp các xã Trần Đề, xã Vĩnh Hải và xã Liêu Tú.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **Xã Lịch Hội Thượng** tại **UBND thị trấn Lịch Hội Thượng**, huyện Trần Đề hiện nay.

41. Thành lập xã trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Thị trấn Trần Đề, xã Đại Ân 2 và xã Trung Bình, huyện Trần Đề.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Trần Đề** có diện tích tự nhiên là **93,92 km²** (đạt 313,07% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **52.771 người** (đạt tỷ lệ 329,82% so với tiêu chuẩn).

- **Xã Trần Đề** giáp xã Long Phú, giáp sông Hậu dọc với xã Cù Lao Dung, biển Đông, xã Lịch Hội Thượng và xã Liêu Tú.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Trần Đề** tại **UBND huyện Trần Đề** hiện nay.

42. Thành lập xã trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm: Thị trấn Cù Lao Dung, xã An Thạnh 1, xã An Thạnh Tây và xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã An Thạnh** có diện tích tự nhiên là **94,92 km²** (đạt 316,40% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **37.711 người** (đạt tỷ lệ 235,69% so với tiêu chuẩn).

- **Xã An Thạnh** giáp sông Hậu dọc với xã Đại Ngãi, xã Nhơn Mỹ và tỉnh Trà Vinh hiện nay.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **Xã An Thạnh** tại **UBND huyện Cù Lao Dung** hiện nay.

43. Thành lập xã trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm: Xã An Thạnh 2, xã Đại Ân 1, xã An Thạnh 3 và xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung.

Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC **xã Cù Lao Dung** có diện tích tự nhiên là **150,13 km²** (đạt 500,43% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là **44.973 người** (đạt tỷ lệ 281,08% so với tiêu chuẩn).

- **Xã Cù Lao Dung** giáp các xã An Thạnh, sông Hậu giáp dọc với tỉnh Trà Vinh hiện nay, biển Đông, sông Hậu giáp dọc với xã Trần Đề và xã Long Phú.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của **xã Cù Lao Dung** tại **UBND xã An Thạnh 3**, huyện Cù Lao Dung hiện nay.

Phần IV**KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ
CỦA TỈNH SÓC TRĂNG****I. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA
TỈNH SÓC TRĂNG**

Trước khi sắp xếp, tỉnh Sóc Trăng có 108 ĐVHC cấp xã (gồm 80 xã, 16 phường, 12 thị trấn). Sau khi sắp xếp tỉnh Sóc Trăng còn 43 ĐVHC cấp xã (gồm 08 phường, 35 xã); giảm 65 ĐVHC cấp xã (gồm 45 xã, 08 phường, 12 thị trấn).

II. KẾT LUẬN

1. Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã là phù hợp với chủ trương hiện nay, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 và Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đồng thời, cụ thể hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 khóa XII; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số .../2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Sóc Trăng là hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế và chủ trương của Trung ương. Khi sắp xếp sẽ giảm được 65 ĐVHC cấp xã (gồm 45 xã, 08 phường, 12 thị trấn), đạt tỷ lệ giảm 60,18%; đồng thời, tinh giảm số lượng tổ chức bộ máy, CBCCVC, NLĐ góp phần giảm chi ngân sách nhà nước, mở rộng quy mô địa bàn, tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội cho ĐVHC cấp xã mới thành lập.

Trên đây là Bản tóm tắt nội Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sóc Trăng./.
